

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18-7-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Ngọc Lâm;

2. Ông Lâm Đức Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Kiều O, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường T, thôn H, xã H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, thôn H, xã H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ hiện nay: Đội *, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Kiều O trình bày: Chị và anh Lê Văn H đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2014, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị và anh Lê Văn H sống ở quê của anh Lê Văn H tại Đội *, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian sống ở tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng chị đã phát sinh một vài mâu thuẫn nhỏ. Từ năm 2016, vợ chồng chị chuyển lên thôn H, xã H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Vợ chồng chị ngày càng mâu thuẫn trầm trọng do anh Lê Văn H không có việc làm ổn định, thường xuyên rượu chè, cờ bạc và

còn ngoại tình. Từ tháng 3/2022, anh Lê Văn H về quê tại Đội *, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thanh Hóa sống, còn chị và các con vẫn sống ở thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H. Về con chung: Chị và anh Lê Văn H, có 02 con chung là cháu Lê Anh T, sinh ngày 10/8/2014 và cháu Lê Anh Q, sinh ngày 01/5/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung, chị hiện tại đang làm việc ở Ngân hàng P - chi nhánh Lạng Sơn, có thu nhập ổn định từ 10.000.000 đồng/tháng trở lên. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, chị Lê Kiều O nhất trí việc anh Lê Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Lê Văn H phải trả lãi trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai, anh Lê Văn H khai về việc kết hôn, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị Lê Kiều O trình bày. Cuối năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm. Từ tháng 3/2022, anh trở về tỉnh Thanh Hóa sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị Lê Kiều O nên đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị Lê Kiều O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Cháu Lê Anh T, sinh ngày 10/8/2014 là con chung của chị Lê Kiều O và anh Lê Văn H trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và em.

Ông Lê Xuân Q là bố đẻ của chị Lê Kiều O trình bày: Năm 2014, chị Lê Kiều O và anh Lê Văn H kết hôn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống ở quê của anh Lê Văn H tại tỉnh Thanh Hóa được hơn một năm thì chuyển lên tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Lúc đầu ông thấy tình cảm vợ chồng rất tốt, thời gian sau anh Lê Văn H cờ bạc, ngoại tình, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ khoảng tháng 3/2022, anh Lê Văn H bỏ về nhà ở tỉnh Thanh Hóa không trở lại. 02 con chung hiện đang sống với chị Lê Kiều O. Ông muốn các con đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái nhưng đã khuyên bảo nhiều lần không được nên ông không thể can thiệp.

Tại biên bản ngày 05/7/2022, ông Nguyễn Văn T là Trưởng thôn H xã H1, thành phố L cho biết: Chị Lê Kiều O và anh Lê Văn H là công dân sinh sống tại thôn H, xã H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Từ trước đến nay thôn chưa được giải quyết mâu thuẫn giữa anh Lê Văn H và chị Lê Kiều O.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần Hội đồng xét xử hợp pháp. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư

cách các đương sự, cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Kiều O ly hôn anh Lê Văn H; giao 02 con chung là cháu Lê Anh T, sinh ngày 10/8/2014 và cháu Lê Anh Q, sinh ngày 01/5/2016 cho chị Lê Kiều O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi; anh Lê Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung không xem xét do các đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị Lê Kiều O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lê Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đã có lời khai có đầy đủ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kiều O và anh Lê Văn H đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2014 tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, hôn nhân giữa chị Lê Kiều O và anh Lê Văn H là hợp pháp. Chị Lê Kiều O và anh Lê Văn H đều thừa nhận những năm gần đây anh chị mâu thuẫn trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2022. Như vậy, chị Lê Kiều O và anh Lê Văn H đã không còn sống chung, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau và đều cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng và đều nhất trí ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Lê Kiều O và anh Lê Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Kiều O yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Kiều O và anh Lê Văn H có 02 con chung là cháu Lê Anh T, sinh ngày 10/8/2014 và cháu Lê Anh Q, sinh ngày 01/5/2016. Khi ly hôn, chị Lê Kiều O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh Lê Văn H nhất trí. Xét thấy, 02 con chung từ trước đến nay vẫn sống với chị Lê Kiều O tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lê Kiều O có việc làm, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Do đó, cần giao 02 con

chung cho chị Lê Kiều O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, đúng với mong muốn của chị Lê Kiều O, ý kiến của anh Lê Văn H và nguyện vọng của cháu Lê Anh T (đã đủ 07 tuổi trở lên). Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại bản khai, anh Lê Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tại phiên tòa, chị Lê Kiều O nhất trí ý kiến của anh Lê Văn H về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Cần buộc anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Lê Văn H không phải chịu lãi chậm trả trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Kiều O không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Kiều O và anh Lê Văn H đều trình bày vợ chồng anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Kiều O là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lê Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật Hôn nhân Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Kiều O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Kiều O ly hôn với anh Lê Văn H. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 43, đăng ký kết hôn ngày 10/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thanh Hóa).*

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Anh T, sinh ngày 10/8/2014 và cháu Lê Anh Q, sinh ngày 01/5/2016 cho chị Lê Kiều O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Anh Lê Văn H không phải chịu lãi chậm trả trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Kiều O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Lê Kiều O đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000800 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Kiều O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- UBND xã Đ, huyện ĐL, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Dương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên